

Bản án số: 32 /2019/ DS-ST

Ngày 25-11-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Vân Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Đôn

2. Ông Trần Hải Đăng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXDS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/QĐST- DS, ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y - tỉnh Bắc Giang II.

Trụ sở: Phố H, thị trấn C G, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Nguyễn Hồng T - Phó giám đốc đại diện theo giấy ủy quyền số 19/UQ-GĐ ngày 10-6-2019.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Khuôn Đồng, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Chị Chu Thị T1, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Bản K Đ, xã C N, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Bản T H, xã Đ T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, ông Nguyễn Hồng T, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp, phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y , tỉnh Bắc Giang II ( sau đây viết tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng cho anh Lê Văn Th, chị Chu Thị T1 vay 2 khoản tiền cụ thể như sau.

Khoản vay thứ nhất: Ngày 28/9/2016 Chị Chu Thị T1, anh Lê Văn Th có ký hợp đồng số 2508LAV20162857 vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Y , Bắc Giang II - phòng giao dịch M T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mục đích vay để phát triển sản xuất, chăn nuôi, lãi xuất vay 9,8%/1 năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/9/2018, Sau khi vay ngày 28/9/2016 chị T1, anh Th đã trả cho Ngân hàng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và còn nợ Ngân hàng số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) tiền gốc. Quá hạn theo hợp đồng đã ký kết chị T1, anh Th không trả tiền cho Ngân hàng, Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án. Đến ngày 04/11/2019 chị T1 tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 3.000.000đ (ba triệu đồng) còn nợ lại Ngân hàng số tiền gốc là 77.000.000đ và lãi xuất tính đến ngày 25/11/2019 là 18.338.387đ.

Khoản vay thứ hai: Ngày 26/4/2018 chị Chu Thị T1 tiếp tục vay của Ngân hàng số tiền gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) mục đích vay để phát triển chăn nuôi, lãi xuất vay 9,5%/1 năm, thời hạn trả nợ cuối cùng 26/4/2019 đến hạn trả nợ, chị T1 không trả tiền theo hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu chị T1, anh Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi xuất đã vay của hai khoản nợ trên và trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ.

Tại lời khai của chị Chu Thị T1 trình bày: Chị và anh Lê Văn Th trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn hợp pháp đến ngày 14/12/2017 do mâu thuẫn vợ chồng, chị và anh Th đã làm đơn ra Tòa án giải quyết việc ly hôn, Ngày 04/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Yên Thế đã xử cho vợ chồng chị được ly hôn, khi giải quyết ly hôn về tài sản, công nợ của vợ chồng chưa giải quyết. Thời kỳ vợ chồng chị còn chung sống với nhau có vay của Ngân hàng nông nghiệp Y cụ thể như sau. Ngày 28/9/2016 vợ chồng chị có ký hợp đồng tín dụng số: 2508LAV20162857 vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Y, Bắc Giang II - phòng giao dịch M T số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mục đích vay để phát triển sản xuất, chăn nuôi, lãi xuất vay 9,8%/1 năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/9/2018, Sau khi vay do không sử dụng hết tiền gốc nên chị và anh Th đã trả ngay cho Ngân hàng số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và còn nợ Ngân hàng số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) tiền gốc. Nay quá hạn chị và anh Th chưa trả tiền cho Ngân hàng gốc và lãi được. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị và anh Th phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 80.000.000đ và lãi phát sinh. Sau khi Ngân hàng khởi kiện ngày 04/11/2019, sau khi vợ chồng ly hôn chị T1 đã tự trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 3.000.000đ còn nợ lại 77.000.000đ (Bảy mươi bảy triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày 25/11/2019 là 18.338.387đ (Mười tám triệu ba trăm ba mươi tám nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng). Chị T1 xác định khoản vay này là nợ chung của vợ chồng vay trong thời kỳ hôn nhân, nay

vợ chồng đã ly hôn nên chị và anh Th cùng phải chịu trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng tiền gốc, lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Khoản vay thứ hai: Ngày 26/4/2018 chị Chu Thị T1 tiếp tục vay của Ngân hàng số tiền gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) mục đích vay để phát triển chăn nuôi, lãi suất vay 9,5%/1 năm, thời hạn trả nợ cuối cùng 26/4/2019, đến hạn trả nợ, chị T1 không trả tiền theo hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu chị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc 20.000.000đ và lãi xuất tính đến ngày 25/11/2019 là 3.563.151 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ. Đối với khoản vay này, chị T1 xác định khi vợ chồng đã mâu thuẫn đang giải quyết ly hôn ở Tòa chị mới vay vì vậy khoản vay 20.000.000đ này là nợ riêng của chị; anh Th không được sử dụng và không biết vì vậy chị xin được chịu trách nhiệm trả số tiền đã vay của Ngân hàng gốc và lãi phát sinh theo khế ước đã ký kết với Ngân hàng ngày 26/4/2018.

Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Th không đến làn việc. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lời khai của bà Hoàng Thị Kẹo thì được biết sau khi ly hôn anh Th đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về nhà, hiện tại anh Th không có mặt tại địa phương, anh Th đi làm ăn nay đây mai đó không có địa chỉ cụ thể, nên không giao, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án được. Tòa án đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng ấn định ngày anh Th về làm việc xong anh Th không có mặt, tại phiên tòa xét xử anh Th vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và niêm yết bản án theo quy định để anh Th thực hiện quyền lợi của mình.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chị Chu Thị T1 chấp hành đúng quy định của pháp luật, đối với anh Lê Văn Th chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về đường lối giải quyết:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh Th phải trả Ngân hàng 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và 9.169.193đ (chín triệu một trăm sáu chín nghìn một trăm chín ba đồng). Chị T1 phải trả cho Ngân hàng 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng tiền gốc và 12.732.344đ (mười hai triệu bảy trăm ba hai nghìn ba trăm bốn bốn đồng) tiền lãi

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu tiền án phí. Bị đơn chị T1 được miễn tiền án phí, anh Th phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện anh Th, chị T1 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phía anh Th, chị T1 có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn anh Lê Văn Th không có mặt tại địa phương đã được niêm yết và đăng thông báo tìm kiếm nhưng đến nay vẫn v mặt không có lý do; chị T1 có đơn xin xử v mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2, điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử v mặt anh Th, chị T1

[2] Về nội dung:

Ngày 28/9/2016 Chị Chu Thị T1, anh Lê Văn Th có ký hợp đồng tín dụng số 2508LAV20162857 vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y, tỉnh Bắc Giang II - phòng giao dịch Mỏ Trạng số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), là có thật. Mục đích vay để phát triển sản xuất, chăn nuôi, lãi xuất vay 9,8%/1 năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/9/2018, Sau khi vay chị T1, anh Th đã trả cho Ngân hàng số tiền 20.000.000đ(hai mươi triệu đồng), còn nợ Ngân hàng số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) gốc và tiền lãi phát sinh. Đến hạn trả nợ chị T1, anh Th không trả tiền cho Ngân hàng. Đến ngày 04/4/2018 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T1, anh Th đã làm đơn ra Tòa án được Tòa án nhân dân huyện Yên Thế giải quyết cho ly hôn, về khoản tiền nợ 80.000.000đ của Ngân hàng, chị T1, anh Th chưa trả cho Ngân hàng. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T1, anh Th phải trả cho Ngân hàng số tiền 80.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh Nay cần xác định đây là nợ chung của chị T1, anh Th vay trong thời kỳ hôn nhân đến nay chưa trả cần buộc chị T1, anh Th phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Sau khi ly hôn chị T1 ngày 4/11/2019 chị T1 trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) số tiền này sẽ được trừ đi cho chị T1.

Khoản vay ngày 26/4/2018 chị Chu Thị T1 tiếp tục vay của Ngân hàng số tiền gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để phát triển chăn nuôi, lãi xuất vay 9,5%/1 năm, thời hạn trả nợ cuối cùng 26/4/2019, đến hạn trả nợ, chị T1 không trả tiền theo hợp đồng đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu chị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi xuất của khoản vay này. Hội đồng xét xử xét thấy đối với khoản vay 20.000.000đ ngày 26/4/2018 này chị T1 vay khi vợ chồng đang giải quyết ly hôn tại Tòa án, việc chị T1 vay tiền anh Th không được biết, không được sử dụng tiền nên xác định đây là khoản vay riêng của chị T1 không liên quan đến anh Th nên buộc chị T1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết là chính xác.

Do anh Th sau khi ly hôn đi làm ăn không có mặt tại địa phương, Tòa án đã giao văn bản tố tụng cho gia đình, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, Ngân hàng đã đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Th không về. Về tiền chi phí đăng thông báo tìm kiếm hết 3.000.000đ Ngân

hàng tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí và được thanh toán xong. Nay Ngân hàng không yêu cầu giải quyết về số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Chị T1 là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Từ nhận định trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 207; Điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Buộc Anh Lê Văn Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y- tỉnh Bắc Giang II, phòng giao dịch Mỏ Trạng số tiền gốc là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 25/11/2019 là 9.169.000 đồng (chín triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 49.169.000 đồng (bốn mươi chín triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Buộc chị Chu Thị T1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y- tỉnh Bắc Giang II, phòng giao dịch Mỏ Trạng số tiền gốc 37.000.000đ và lãi tính đến ngày 25/11/2019 là 9.169.000đ tổng cộng cả gốc và lãi là 46.169.000đ (bốn mươi sáu triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng), của hợp đồng tín dụng số 2508LAV20162857 ngày 28/9/2016 và trả số tiền gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/11/2019 là 3.563.151đ (ba triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn một trăm năm một đồng), theo hợp đồng tín dụng ký kết ngày 26/4/2018 với Ngân hàng.

Kể từ ngày 26-11-2019 thì ngoài số tiền phải trả người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

- Về tiền án phí: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y - tỉnh Bắc Giang II không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Y- tỉnh Bắc Giang II số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2014/0004423, ngày 14-6-2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thu.

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Chu Thị T1.

Anh Lê Văn Th phải chịu 2.458.000đ (hai triệu bốn trăm năm tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án. hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Vân Anh**